

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024

PHẦN THỨ NHẤT:

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Năm 2023, là năm bản lề trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; là năm thực hiện đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025. Năm 2023 là năm có nhiều dự án khởi công mới sau khi đã hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, cũng là năm huyện được giao vốn đầu tư công lớn, cùng với vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang. Tuy còn một số khó khăn, vướng mắc nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của các cơ quan đơn vị, các Chủ đầu tư, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao đồng bộ của UBND huyện, Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã đạt được một số kết quả tích cực, qua đó rút ra được một số bài học kinh nghiệm để xây dựng và triển khai tốt hơn Kế hoạch đầu tư công năm 2024, góp phần thực hiện hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện và UBND tỉnh giao.

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 10 tháng đầu năm 2023, UBND huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2023

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang) là **259.603,4** triệu đồng. Cụ thể như sau:

1.1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là **229.014,4** triệu đồng. Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

a) Nguồn cân đối Ngân sách địa phương

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là: 25.909,8 triệu đồng, cụ thể:

- Nguồn cân đối Ngân sách địa phương (do tỉnh quản lý) là 2.541,8 triệu đồng, bố trí tiếp chi cho 01 dự án; trả nợ sau quyết toán 01 dự án.

- Nguồn cân đối Ngân sách địa phương (do huyện quản lý) là 23.368,0 triệu đồng, bố trí tiếp chi cho 04 dự án.

b) Nguồn ngân sách trung ương

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là: 44.685,3 triệu đồng, bố trí tiếp chi cho 02 dự án; khởi công mới 01 dự án.

c) Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là: 139.670,0 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 104.670,0 triệu đồng, bố trí vốn để khởi công mới 23 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 35.000,0 triệu đồng, bố trí tiếp chi cho 03 dự án; khởi công mới 01 dự án.

d) Nguồn thu tiền sử dụng đất

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là: 18.749,3 triệu đồng, cụ thể:

- Bố trí tiếp chi cho 13 dự án, với tổng số tiền là 16.049,3 triệu đồng.

- Phân bổ cho UBND thị trấn Tuần Giáo với số tiền là 2.700 triệu đồng.

1.2. Kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang năm 2023

Tổng kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang năm 2023 là **30.589,0** triệu đồng. Cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 23.580,6 triệu đồng (03 dự án khởi công mới năm 2022).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 7.008,4 triệu đồng. (03 dự án khởi công mới năm 2022 và 02 dự án tiếp chi).

2. Tình hình thực hiện và giải ngân

2.1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2023

Tổng giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 136.243,4 triệu đồng, đạt 59,5% kế hoạch vốn giao. Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là 224.575,7 triệu đồng, đạt 98,1% kế hoạch vốn giao. Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là 224.575,7 triệu đồng, đạt 98,1% kế hoạch vốn giao. Chi tiết như sau:

a) Nguồn cân đối Ngân sách địa phương

- Tổng giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 23.532,0 triệu đồng, đạt 90,8% kế hoạch vốn giao.

- Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 25.909,8 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 25.909,8 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Trong đó:

- Nguồn cân đối Ngân sách địa phương (do tỉnh quản lý)
 - + Giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 2.147,6 triệu đồng, đạt 84,5% kế hoạch vốn giao.
 - + Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 2.541,8 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.
 - + Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 2.541,8 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.
- Nguồn cân đối Ngân sách địa phương (do huyện quản lý)
 - + Giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 21.384,4 triệu đồng, đạt 91,5% kế hoạch vốn giao.
 - + Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 23.368,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.
 - + Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 23.368,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

(Chi tiết như biểu số 02 kèm theo)

b) Vốn ngân sách trung ương

- Giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 25.187,0 triệu đồng, đạt 56,4% kế hoạch vốn giao.
- Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 44.685,3 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.
- Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 44.685,3 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

(Chi tiết như biểu số 03 kèm theo)

c) Chương trình mục tiêu quốc gia

- Tổng giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 82.523,1 triệu đồng, đạt 59,1% kế hoạch vốn giao.
- Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 139.670,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.
- Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 139.670,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
 - + Giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 77.094,6 triệu đồng, đạt 73,7% kế hoạch vốn giao.

+ Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 104.670,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

+ Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 104.670,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

+ Giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 5.428,5 triệu đồng, đạt 15,5% kế hoạch vốn giao.

+ Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 35.000,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

+ Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 35.000,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

(Chi tiết như biểu số 04 kèm theo)

d) Nguồn thu tiền sử dụng đất

- Giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 5.001,4 triệu đồng, đạt 26,7% kế hoạch vốn giao.

- Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 14.310,6 triệu đồng, đạt 76,3% kế hoạch vốn giao.

- Ước giá trị giải ngân đến 31/01/2024 là: 14.310,6 triệu đồng, đạt 76,3% kế hoạch vốn giao.

(Chi tiết như biểu số 05 kèm theo)

2.2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023

Tổng giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 16.613,8 triệu đồng, đạt 54,3% kế hoạch vốn giao. Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 28.864,1 triệu đồng, đạt 94,4% kế hoạch vốn giao. Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Tổng giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 12.295,5 triệu đồng, đạt 52,1% kế hoạch vốn giao.

- Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 23.580,6 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tổng giá trị giải ngân đến 31/10/2023 là: 4.318,3 triệu đồng, đạt 61,6% kế hoạch vốn giao.

- Ước giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là: 5.283,5 triệu đồng, đạt 75,4% kế hoạch vốn giao.

(Chi tiết như biểu 1B; biểu số 06 kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Ngay sau khi được UBND tỉnh Điện Biên giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023, huyện Tuần Giáo đã chủ động thực hiện phân bổ chi tiết 100% kế hoạch vốn nguồn NSDP (do huyện quản lý) và Thông báo kế hoạch vốn các nguồn NSDP (do tỉnh quản lý); NSTW; 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia cho các Chủ đầu tư để có cơ sở triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm.

- Công tác bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho các dự án, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí theo hướng dẫn của Luật Đầu tư công, phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm của huyện. Tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành còn thiếu vốn, các dự án phải thực hiện hoàn thành trong năm 2023 và các dự án chuyển tiếp theo tiến độ để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công được tăng cường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch đầu tư công quyết liệt, cụ thể, xử lý phát sinh vướng mắc kịp thời, Chủ tịch UBND huyện đã tổ chức nhiều cuộc họp về đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, phân tích, làm rõ các nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư, của từng cá nhân để kịp thời xử lý những phát sinh vướng mắc và đưa ra các giải pháp hiệu quả, phù hợp.

- Các công trình, dự án trọng điểm của huyện như: Trung tâm văn hóa huyện; Đường liên xã Nà Sáy - Mường Khong; Đường liên xã Rạng Đông - Nà Tòng; Đường từ ngầm Chiềng An đến khối Đoàn Kết, Nâng cấp đường QL6 – TT xã Rạng Đông - TT xã Phình Sáng – Phảng Cù, huyện Tuần Giáo; Đường từ bản Phiêng Hoa - Á Lệnh, xã Phình Sáng; Trường THCS thị trấn Tuần Giáo; Trường PTDTBT tiểu học Khoong Hin; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo... được quan tâm, chỉ đạo sát sao, công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện triển khai thường xuyên, qua đó góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn đầu năm còn thấp, đến hết 31/10/2023, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (bao gồm cả vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang) của huyện đạt 58,8%. Việc giải ngân số vốn còn lại dồn đến giai đoạn cuối năm gây áp lực lớn lên bộ máy quản lý điều hành và chưa phát huy hết hiệu quả kinh tế xã hội từ giải ngân vốn đầu tư công trong giai đoạn đầu năm.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn còn nhiều vướng mắc chưa được tháo gỡ triệt để.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Năm 2023, thời tiết diễn biến thất thường. Từ tháng 6 đến hết tháng 8 năm 2023 thường xuyên có mưa lớn, kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các dự án. Đặc biệt là các dự án về giao thông, san nền... Dẫn đến công tác giải ngân vốn gặp nhiều khó khăn.

- Giá nhiên liệu, nhân công xây dựng tăng, nguồn cung nhiều thời điểm bị gián đoạn cùng làm chậm tiến độ thực hiện các gói thầu xây lắp và làm tăng chi phí xây dựng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có kế hoạch vốn giao năm 2023 lớn (104.670 triệu đồng), khởi công mới năm 2023 là 23 dự án. Khối lượng công việc lớn, các dự án vừa phải triển khai thi công, vừa thực hiện công tác GPMB, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của các dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững có 03 dự án có kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang lớn (23.581 triệu đồng – Do năm 2022 giao kế hoạch muộn, các công trình chủ yếu khởi công trong tháng 01 và tháng 02 năm 2023) nên Phải ưu tiên giải ngân hết số vốn này, sau đó mới giải ngân kế hoạch vốn năm 2023, dẫn đến tỷ lệ giải ngân giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 hiện tại chưa đạt yêu cầu.

- Nguồn ngân sách trung ương chủ yếu các dự án có TMĐT lớn, phải thực hiện theo quy trình 02 bước nên thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài; Dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đang trong quá trình chăm sóc, dự kiến nghiệm thu trong tháng 12 do đó ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

- Trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn vướng mắc nhất là công trình, dự án thực hiện theo hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm (Nhà nước đầu tư kinh phí xây dựng công trình - Nhân dân hiến đất) một số hộ dân chưa đồng thuận hiến đất nên chưa bàn giao 100% mặt bằng sạch để xây dựng công trình.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn tới chậm bàn giao mặt bằng, đặc biệt là đơn giá tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu đang áp dụng đơn giá năm 2015 do UBND tỉnh ban hành. Hồ sơ quản lý về đất đai không đầy đủ, hiện trạng đất đai biến động nhiều nên việc xác minh nguồn gốc đất, quy chủ đúng người, đúng loại đất mất rất nhiều thời gian để xác minh, đặc biệt đối với các dự án nằm trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân nêu trên, rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, cần phải có sự vào cuộc của cả Hệ thống chính trị; cấp ủy, chính quyền cần phải sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công với

việc đánh giá hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị và tổ chức cá nhân.

Hai là, trong công tác xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn phải bám sát vào mục tiêu, định hướng đầu tư công; phù hợp với nhu cầu và khả năng thực hiện của các đơn vị; chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho sát với tình hình thực tế của huyện, để đạt hiệu quả cao nhất.

Ba là, trong công tác chuẩn bị đầu tư cần lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực thực hiện, nâng cao chất lượng hồ sơ dự án, chủ động hoàn thiện các thủ tục cần thiết để có thể sẵn sàng triển khai dự án được ngay sau khi giao kế hoạch vốn. Tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Chủ đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết các thủ tục hành chính để có thể rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án. Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Trung tâm quản lý đất đai, Chủ đầu tư, các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn có dự án đầu tư trên địa bàn tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB đảm bảo sớm có mặt bằng sạch để xây dựng công trình.

Bốn là, chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

PHẦN THỨ HAI:

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG TRONG NĂM 2024

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án¹ trọng điểm trên địa bàn huyện để hoàn thiện kết cấu hạ tầng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Phấn đấu hoàn thành, đưa vào sử dụng 02 dự án: Trung tâm văn hóa huyện và Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo để chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân đạt trên 95% trong năm 2024.

2. Định hướng đầu tư công năm 2024

Năm 2024, tiếp tục thực hiện bố trí đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí của pháp luật về đầu tư công và hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, trong đó ưu tiên bố trí cho các dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn; tiếp đến tập trung bố trí cho các dự án tiếp chi, chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024 để sớm đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

¹ Trung tâm văn hóa huyện; Đường liên xã Nà Sáy - Mường Khong; Đường liên xã Rạng Đông - Nà Tông; Đường từ ngã ba Chiềng An đến khối Đoàn Kết, Nâng cấp đường QL6 – TT xã Rạng Đông - TT xã Phình Sáng – Phàng Cù, huyện Tuần Giáo; Đường từ bản Phiêng Hoa -Á Lệnh, xã Phình Sáng; Trường THCS thị trấn Tuần Giáo; Trường PTDTBT tiểu học Khoong Hin; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo...

II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

Dự kiến tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Tuần Giáo là 309.038 triệu đồng, bao gồm:

- 1. Nguồn Ngân sách địa phương:** 34.545,0 triệu đồng. Trong đó:
 - Vốn cân đối ngân sách địa phương (tỉnh quản lý) là: 10.500 triệu đồng.
 - Vốn cân đối ngân sách địa phương (huyện quản lý) là: 24.045 triệu đồng
(do Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Văn bản số 2173/SKHĐT-TH ngày 25/10/2023).
- 2. Nguồn Ngân sách Trung ương:** 25.563 triệu đồng.
- 3. Chương trình mục tiêu quốc gia:** 236.330 triệu đồng. Trong đó:
 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 119.519 triệu đồng.
 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 91.811 triệu đồng.
 - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 25.000 triệu đồng.
- 4. Nguồn thu tiền sử dụng đất:** 12.600 triệu đồng².

III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024

Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024 phải bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

a) Bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tập trung đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

b) Thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh.

c) Bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư, ưu tiên cho các dự án chuyên tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng.

d) Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2023 và tương ứng với cơ cấu từng nguồn vốn của dự án, đồng thời không vượt quá kế hoạch đầu tư công

² Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 là 14.000 triệu đồng. Trong đó: 10% dùng để thực hiện đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất; 90% tương đương 12.600 triệu đồng chi đầu tư xây dựng.

trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã được bố trí đến năm 2023 và tương ứng với từng nguồn vốn của dự án. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024 để bảo đảm giải ngân tối đa số vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2024.

2. Thứ tự ưu tiên các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024

Danh mục nhiệm vụ, dự án bố trí vốn NSNN năm 2024 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh; HĐND huyện giao; đáp ứng điều kiện bố trí kế hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công. Thứ tự ưu tiên bố trí như sau:

- (1) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);
- (2) Bố trí đủ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước;
- (3) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023;
- (4) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 theo quy định về thời gian bố trí vốn;
- (5) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt và quy định về thời gian bố trí vốn;
- (6) Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án theo thứ tự ưu tiên nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN NĂM 2024

Dự kiến tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 là 309.038 triệu đồng, UBND huyện đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn như sau:

1. Nguồn Cân đối ngân sách địa phương

1.1. Nguồn Cân đối ngân sách địa phương (tỉnh quản lý)

- Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 10.500 triệu đồng, bố trí tiếp chi cho 01 dự án; khởi công mới 01 dự án.

1.2. Nguồn Cân đối ngân sách địa phương (huyện quản lý)

- Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 24.045 triệu đồng, bố trí tiếp chi cho 03 dự án; khởi công mới 02 dự án.

(Chi tiết có Biểu số 02 kèm theo)

2. Nguồn Ngân sách Trung ương

- Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 25.563 triệu đồng, bố trí tiếp chi cho 03 dự án.

(Chi tiết có Biểu số 03 kèm theo)

3. Chương trình mục tiêu quốc gia: 236.330,0 triệu đồng. phân bổ cho 03 chương trình như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 119.519 triệu đồng, bố trí tiếp chi 23 dự án, khởi công mới 17 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 91.811 triệu đồng, bố trí tiếp chi 04 dự án, khởi công mới 03 dự án, chuẩn bị đầu tư 01 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 25.000 triệu đồng, bố trí vốn để khởi công mới 06 dự án.

(Chi tiết có Biểu số 04 kèm theo)

4. Nguồn thu tiền sử dụng đất

- Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 12.600 triệu đồng. Trong đó:

+ Bố trí tiếp chi cho 04 dự án; Khởi công mới 05 dự án; Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 03 dự án, với tổng số tiền là 10.080 triệu đồng.

+ Phân bổ cho UBND thị trấn Tuần Giáo với số tiền là 2.520 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 05 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Khẩn trương giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 ngay sau khi được HĐND tỉnh; UBND tỉnh; HĐND huyện giao kế hoạch vốn, đảm bảo đúng thời gian theo quy định của Luật đầu tư công.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt các dự án chuyển tiếp, đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công đặt ra; tăng cường giám sát các nhà thầu thi công, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp nhà thầu vi phạm, làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ dự án. Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân và kịp thời tháo gỡ khó khăn của từng dự án, đặc biệt là các dự án vướng mắc trong công tác GPMB.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới, Thực hiện đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

4. Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, thực hiện các thủ tục thanh toán vốn đầu tư cho dự án trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu theo quy định. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn cho các nhà thầu theo hợp đồng.

5. Các đơn vị Chủ đầu tư thường xuyên đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, yêu cầu đối với các nhà thầu, đặc biệt đối với các công trình chậm tiến độ trong thời gian mùa khô các đơn vị thi công phải tập trung nhân lực, vật lực và thiết bị hoàn thành tiến độ đề ra.


6. Tiếp tục đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng các dự án. Tích cực tuyên truyền, kết hợp vận động nhân dân bằng nhiều hình thức về chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để nhân dân tham gia ủng hộ, hiến đất, chấp hành phương án GPMB tạo mặt bằng sạch để thi công.

7. Chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch thường xuyên yêu cầu các Chủ đầu tư định kỳ báo cáo số liệu giải ngân hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất để chủ động tham mưu cho UBND huyện các giải pháp thực hiện, tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

8. Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

9. Thực hiện đấu thầu qua mạng đảm bảo theo đúng lộ trình, áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, kiên quyết loại ra các nhà thầu không có năng lực.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 của UBND huyện Tuần Giáo./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài Chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TCKH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Lê Xuân Cảnh

Biểu số 1A

ƯỚC TÍNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 851 /BC-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện Luân Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2023							KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Nhu cầu kế hoạch năm 2024	Ghi chú
		Kế hoạch	Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023	Tỷ lệ giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023	Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023	Tỷ lệ giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023	Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024			
	TỔNG SỐ	229.014,4	136.243,4	59,5%	224.575,7	98,1%	224.575,7	98,1%	309.038,0		
1	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	25.909,8	23.532,0	90,8%	25.909,8	100,0%	25.909,8	100,0%	34.545,0	Biểu số 2	
	Trong đó:										
-	Nguồn NSDP (do tỉnh quản lý)	2.541,8	2.147,6	84,5%	2.541,8	100,0%	2.541,8	100,0%	10.500,0		
-	Nguồn NSDP (do huyện quản lý)	23.368,0	21.384,4	91,5%	23.368,0	100,0%	23.368,0	100,0%	24.045,0		
2	Vốn ngân sách trung ương	44.685,3	25.187,0	56,4%	44.685,3	100,0%	44.685,3	100,0%	25.563,0	Biểu số 3	
3	Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia	139.670,0	82.523,1	59,1%	139.670,0	100,0%	139.670,0	100,0%	236.330,0	Biểu số 4	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	104.670,0	77.094,6	73,7%	104.670,0	100,0%	104.670,0	100,0%	119.519,0		
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	35.000,0	5.428,5	15,5%	35.000,0	100,0%	35.000,0	100,0%	258.318,0		
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	0,0	0,0		0,0		0,0		25.000,0		
4	Nguồn thu tiền sử dụng đất	18.749,3	5.001,4	26,7%	14.310,6	76,3%	14.310,6	76,3%	12.600,0	Biểu số 5	

Biểu số 1B

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI GIẢI NGÂN TỪ NĂM 2022 SANG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 851 /BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022 được phép kéo dài sang năm 2023					Ghi chú
		Kế hoạch	Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023	Tỷ lệ giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023	Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023	Ước tỷ lệ giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023	
	TỔNG SỐ	30.589,0	16.613,8	54,3%	28.864,1	94,4%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	7.008,4	4.318,3	61,6%	5.283,5	75,4%	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	23.580,6	12.295,5	52,1%	23.580,6	100,0%	Biểu số 6

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 851/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Thuận Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư				Năm 2023						Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	KH đầu tư trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP năm 2024		Ghi chú			
			TMĐT	Kế hoạch	Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024		Tổng số	Trong đó: NSDP				Trong đó: NSDP	Trong đó: NSDP		Tổng số	Trong đó: NSDP	Trong đó: NSDP
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
	TỔNG SỐ		242.240,0	159.091,8	25.909,8	23.532,0	23.532,0	25.909,8	25.909,8	25.909,8	25.909,8	25.909,8	140.015,9	134.821,1	152.037,8	34.545,0					
I	Ngân sách địa phương (do tỉnh quản lý)		117.790,0	34.641,8	2.541,8	2.147,6	2.147,6	2.541,8	2.541,8	2.541,8	2.541,8	2.541,8	71.660,1	70.415,1	34.541,8	10.500,0					
a	Ngành/Lĩnh vực: Giao thông		73.290,0	10.141,8	2.541,8	2.147,6	2.147,6	2.541,8	2.541,8	2.541,8	2.541,8	2.541,8	71.660,1	70.415,1	10.041,8	500,0					
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		59.290,0	41,8	41,8	0,0	0,0	41,8	41,8	41,8	41,8	41,8	58.815,1	58.815,1	41,8	0,0					
1	Đường Rạng Đông - Tạ Ma, huyện Thuận Giáo	774/QĐ-UBND ngày 14/10/2014	59.290,0	41,8	41,8	0,0	0,0	41,8	41,8	41,8	41,8	58.815,1	58.815,1	41,8	41,8			Trả nợ sau QT			
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		14.000,0	10.100,0	2.500,0	2.147,6	2.147,6	2.500,0	2.500,0	2.500,0	2.500,0	2.500,0	12.845,0	11.600,0	10.000,0	500,0					
1	Đường Trung tâm xã Tênh Phông (Km 1+967) - bản Thảm Năm, huyện Thuận Giáo	1491/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	14.000,0	10.100,0	2.500,0	2.147,6	2.147,6	2.500,0	2.500,0	2.500,0	2.500,0	12.845,0	11.600,0	10.000,0	9.500,0	500,0			Tiếp chi		
b	Ngành/Lĩnh vực: Thể dục thể thao		44.500,0	24.500,0											24.500,0	10.000,0					
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2024		44.500,0	24.500,0											24.500,0	10.000,0					
1	Sân vận động huyện Thuận Giáo	39/NQ-HĐND ngày 22.8.2021	44.500,0	24.500,0											24.500,0	10.000,0			Lồng ghép vốn NSDP (huyện quản lý) là 20.000 triệu đồng		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Năm 2023						Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	KH đầu tư trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch vốn NSDP năm 2024		Ghi chú			
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch	Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024		Tổng số	Trong đó: NSDP nguồn vốn				Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023		Tổng số	Trong đó:	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP nguồn vốn		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP nguồn vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP nguồn vốn										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
II	Nguồn ngân sách địa phương (do huyện quản lý)		124.450,0	124.450,0	23.368,0	23.368,0	21.384,4	23.368,0	23.368,0	23.368,0	23.368,0	23.368,0	64.406,0	117.496,0	59.996,0	24.045,0				
a	Nghành/Lĩnh vực: Giao thông		40.000,0	40.000,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	24.210,0	40.000,0	21.909,0	8.020,0				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		40.000,0	40.000,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	24.210,0	40.000,0	21.909,0	8.020,0				
1	Đường từ Ngãm Chiềng An đến Khôi Đoàn Kết	76/QĐ-UBND ngày 16/08/2021	40.000,0	40.000,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	8.849,0	24.210,0	40.000,0	21.909,0	8.020,0		Tiếp chi		
b	Nghành/Lĩnh vực: GD đào tạo và GD nghề nghiệp		18.000,0	18.000,0	6.000,0	6.000,0	4.095,7	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	15.034,0	18.000,0	15.034,0	2.966,0				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		18.000,0	18.000,0	6.000,0	6.000,0	4.095,7	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	15.034,0	18.000,0	15.034,0	2.966,0				
1	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	71/QĐ-UBND ngày 06/08/2021	18.000,0	18.000,0	6.000,0	6.000,0	4.095,7	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	15.034,0	18.000,0	15.034,0	2.966,0		Tiếp chi		
c	Nghành/Lĩnh vực: Khác		66.450,0	66.450,0	8.519,0	8.519,0	8.439,7	8.519,0	8.519,0	8.519,0	8.519,0	8.519,0	25.162,0	59.496,0	23.053,0	13.059,0				
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		5.000,0	5.000,0	883,0	883,0	803,7	883,0	883,0	883,0	883,0	883,0	4.693,0	5.000,0	4.883,0	0,0				
1	Hạ tầng Nhà máy xử lý rác thải huyện Tuần Giáo	10/QĐ-UBND ngày 25/01/2022	5.000,0	5.000,0	883,0	883,0	803,7	883,0	883,0	883,0	883,0	883,0	4.693,0	5.000,0	4.883,0	0,0		Đã bố trí đủ vốn cho dự án		
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		33.000,0	33.000,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	20.469,0	30.603,0	18.170,0	7.059,0				
1	Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo	77/QĐ-UBND ngày 18/08/2021	33.000,0	33.000,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	7.636,0	20.469,0	30.603,0	18.170,0	7.059,0		Tiếp chi		
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2024		28.450,0	28.450,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	23.893,0	0,0	6.000,0				
1	Hạ tầng khu đất Phòng Văn hóa + Bãi chôn cất + Thiết bị sách		13.500,0	13.500,0										11.893,0		3.000,0				
2	Hạ tầng nút giao thông ngã ba khu vực Đốc Đô thị trấn Tuần Giáo		14.950,0	14.950,0										12.000,0		3.000,0				

**CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2023
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 851/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Tuấn Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành		Quyết định đầu tư				Năm 2023						Lấy kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch vốn NSTW năm 2024		Ghi chú
		TMDT	TMDT	Kế hoạch		Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024		Lấy kế hoạch thực hiện đến hết năm 2023	Lấy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2023	Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023	Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	TỔNG SỐ		147.836,0	147.836,0	44.685,3	44.685,3	25.187,0	25.187,0	44.685,3	44.685,3	44.685,3	40.000,0	55.954,0	116.643,0	67.256,1	25.563,0			
A	NGÀNH/ LĨNH VỰC: GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GD NGHỀ NGHIỆP		45.000,0	45.000,0	20.000,0	20.000,0	9.187,0	9.187,0	20.000,0	20.000,0	20.000,0	30.000,0	35.454,0	45.000,0	35.500,0	9.500,0			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		45.000,0	45.000,0	20.000,0	20.000,0	9.187,0	9.187,0	20.000,0	20.000,0	20.000,0	30.000,0	35.454,0	45.000,0	35.500,0	9.500,0			
1	Trường Trung học cơ sở thị trấn Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên	992/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	45.000,0	45.000,0	20.000,0	20.000,0	9.187,0	9.187,0	20.000,0	20.000,0	20.000,0	30.000,0	35.454,0	45.000,0	35.500,0	9.500,0			Tiếp chi
B	NGÀNH/ LĨNH VỰC: GIAO THÔNG		80.000,0	80.000,0	20.000,0	20.000,0	16.000,0	16.000,0	20.000,0	20.000,0	20.000,0	10.000,0	20.500,0	48.807,0	20.500,0	10.000,0			
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2023		80.000,0	80.000,0	20.000,0	20.000,0	16.000,0	16.000,0	20.000,0	20.000,0	20.000,0	10.000,0	20.500,0	48.807,0	20.500,0	10.000,0			
1	Nâng cấp đường QL6 - TT xã Rạng Đông - TT xã Phình Sáng - Phảng Cù, huyện Tuấn Giáo	2098/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	80.000,0	80.000,0	20.000,0	20.000,0	16.000,0	16.000,0	20.000,0	20.000,0	20.000,0	10.000,0	20.500,0	48.807,0	20.500,0	10.000,0			Khởi công mới 2023
C	NGÀNH/ LĨNH VỰC: LÂM NGHIỆP		22.836,0	22.836,0	4.685,3	4.685,3	0,0	0,0	4.685,3	4.685,3	4.685,3	0,0	0,0	22.836,0	11.256,1	6.063,0			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		22.836,0	22.836,0	4.685,3	4.685,3	0,0	0,0	4.685,3	4.685,3	4.685,3	0,0	0,0	22.836,0	11.256,1	6.063,0			
1	Dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	QĐ số 945/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	22.836,0	22.836,0	4.685,3	4.685,3	0,0	0,0	4.685,3	4.685,3	4.685,3	0,0	0,0	22.836,0	11.256,1	6.063,0			Tiếp chi

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN 03 CHƯƠNG TRÌNH MTTQ NĂM 2023
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024

(Kính theo Báo cáo số 851/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Thuận Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Năm 2023										KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch vốn NSTW năm 2024			Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành		TMĐT		Kế hoạch		Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024		Lấy kế hoạch thực hiện đến hết năm 2023	Lấy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2023	Tổng số	Trong đó:					
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước				Thanh toán nợ XDCB					
1	2	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	23	27	29	30	32		
	TỔNG SỐ		639.913,0	624.935,0	139.670,0	139.670,0	82.523,1	82.523,1	139.670,0	139.670,0	171.817,5	197.359,0	598.722,0	197.359,0	236.330,0					
A	Chương trình MTTQ phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		330.382,0	315.404,0	104.670,0	104.670,0	77.094,6	77.094,6	104.670,0	104.670,0	103.817,5	104.670,0	315.404,0	104.670,0	119.519,0					
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2023		227.406,0	214.836,0	104.670,0	104.670,0	77.094,6	77.094,6	104.670,0	104.670,0	103.817,5	104.670,0	214.836,0	104.670,0	89.217,0					
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		7.247,0	6.885,0	3.500,0	3.500,0	2.205,4	2.205,4	3.500,0	3.500,0	4.918,6	3.500,0	6.885,0	3.500,0	3.385,0					
1	NSH trung tâm xã Pù Xi mới	Số 191/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	2.900,0	2.755,0	1.000,0	1.000,0	918,7	918,7	1.000,0	1.000,0	2.020,0	1.000,0	2.755,0	1.000,0	1.755,0				KCM 2023	
2	NHS bản Ten Hon + Thảm Năm xã Tênh Phông	Số 153/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	4.347,0	4.130,0	2.500,0	2.500,0	1.286,7	1.286,7	2.500,0	2.500,0	2.898,6	2.500,0	4.130,0	2.500,0	1.630,0				KCM 2023	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		136.531,0	128.505,0	60.670,0	60.670,0	38.767,9	38.767,9	60.670,0	60.670,0	53.808,0	60.670,0	128.505,0	60.670,0	46.886,0					
1	Đường từ bản Nôm đi bản Hua Nạ	Số 180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	13.545,0	12.868,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	4.268,6	5.000,0	12.868,0	5.000,0	5.000,0				KCM 2023	
2	Đường từ bản Chán đi bản Hua Chán xã Chiềng Đông	Số 181/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	14.900,0	13.365,0	6.000,0	6.000,0	5.447,7	5.447,7	6.000,0	6.000,0	3.465,3	6.000,0	13.365,0	6.000,0	5.000,0				KCM 2023	
3	Thủy lợi bản Kệt xã Quài Cang	Số 194/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	2.600,0	2.415,0	1.500,0	1.500,0	809,6	809,6	1.500,0	1.500,0	1.824,0	1.500,0	2.415,0	1.500,0	915,0				KCM 2023	
4	Đường Huổi Kha - Pù Piễn xã Mường Mùn (Giai đoạn 2)	Số 179/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	6.000,0	5.700,0	5.000,0	5.000,0	3.500,0	3.500,0	5.000,0	5.000,0	5.385,0	5.000,0	5.700,0	5.000,0	700,0				KCM 2023	
5	Đường từ bản Phiêng Hloa -Á Lênh, xã Phình Sáng	Số 220/ár/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	32.000,0	32.000,0	7.670,0	7.670,0	444,9	444,9	7.670,0	7.670,0	1.225,0	7.670,0	32.000,0	7.670,0	10.000,0				KCM 2023	
6	Đường + Ngãam bản Co Đitra xã Mường Khlong	Số 196/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	6.000,0	5.400,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.338,0	5.000,0	5.400,0	5.000,0	340,0				KCM 2023	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Năm 2023								Lấy kế hoạch các năm 2021-2025	Dự kiến kế hoạch vốn NSTW năm 2024	Ghi chú			
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024		Lấy kế hoạch thực hiện đến hết năm 2023				Lấy giá trị giải ngân đến hết năm 2023	Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
											Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW							
7	Đường + ngầm bán Khong Nưa xã Mường Khong	Số 178/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	4.000,0	3.800,0	3.000,0	2.000,0	3.000,0	3.000,0	3.000,0	3.000,0	3.000,0	3.770,0	3.000,0	3.800,0	3.000,0	770,0	KCM 2023		
8	Đường vào ban Hát Đũa xã Tênh Phông (GD2)	Số 177/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	5.500,0	4.890,0	2.500,0	1.887,7	2.500,0	2.500,0	2.500,0	2.500,0	2.500,0	2.865,0	2.500,0	4.890,0	2.500,0	2.390,0	KCM 2023		
9	Đường từ ngã ba đi Nà Đẳng - bản Trạm Cù xã Ta Ma	Số 182/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	13.000,0	12.020,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	8.203,0	5.000,0	12.020,0	5.000,0	6.500,0	KCM 2023		
10	Đường từ TT xã Pù Xi - bản Pù Xi 2	Số 183/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	10.100,0	8.776,0	5.000,0	2.755,3	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.011,0	5.000,0	8.776,0	5.000,0	3.000,0	KCM 2023		
11	Đường từ bản Hua Nừc III đi bản Thẩm Tàng xã Pù Xi (Giới đoạn 1)	Số 184/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	14.900,0	13.984,0	8.500,0	5.359,5	8.500,0	8.500,0	8.500,0	8.500,0	8.500,0	7.500,0	8.500,0	13.984,0	8.500,0	5.484,0	KCM 2023		
12	KCH kênh nội đồng thủy lợi Chiềng Sinh II	Số 136/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	3.200,0	3.040,0	2.000,0	1.002,7	2.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	1.753,0	2.000,0	3.040,0	2.000,0	1.040,0	KCM 2023		
13	Đường bản Ly Xôm xã Chiềng Sinh	Số 19/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	2.500,0	2.375,0	1.000,0	175,9	1.000,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0	700,0	1.000,0	2.375,0	1.000,0	1.375,0	KCM 2023		
14	Đường bản Nặm Báy xã Nà Tông	Số 21/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	3.286,0	3.122,0	1.500,0	177,3	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.000,0	1.500,0	3.122,0	1.500,0	1.622,0	KCM 2023		
15	Trường THCS Quái Nưa	Số 20/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	5.000,0	4.750,0	2.000,0	207,2	2.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	1.500,0	2.000,0	4.750,0	2.000,0	2.750,0	KCM 2023		
*	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		83.628,0	79.446,0	40.500,0	36.121,3	40.500,0	40.500,0	40.500,0	40.500,0	40.500,0	45.091,0	40.500,0	79.446,0	40.500,0	38.946,0			
1	Trường PTĐTBT TH Bình Minh	Số 188/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	14.028,0	13.326,0	7.500,0	7.498,5	7.500,0	7.500,0	7.500,0	7.500,0	7.500,0	10.154,0	7.500,0	13.326,0	7.500,0	5.826,0	KCM 2023		
2	Trường PTĐTBT TH Mường Mùn	Số 198/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	10.000,0	9.500,0	4.000,0	2.957,6	4.000,0	4.000,0	4.000,0	4.000,0	4.000,0	4.565,0	4.000,0	9.500,0	4.000,0	5.500,0	KCM 2023		
3	Trường PTĐTBT THCS Ta Ma	Số 187/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	14.900,0	14.155,0	6.000,0	5.964,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	5.209,0	6.000,0	14.155,0	6.000,0	8.155,0	KCM 2023		
4	Trường PTĐTBT THCS Phình Sáng	Số 186/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	14.900,0	14.155,0	11.000,0	7.823,9	11.000,0	11.000,0	11.000,0	11.000,0	11.000,0	12.000,0	11.000,0	14.155,0	11.000,0	3.155,0	KCM 2023		
5	Trường PTĐTBT TH Nà Tông	Số 189/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	14.900,0	14.155,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.650,0	6.000,0	14.155,0	6.000,0	8.155,0	KCM 2023		
6	Trường PTĐTBT TH Nậm Dìn	Số 185/QĐ-UBND ngày 03/11/2022	14.900,0	14.155,0	6.000,0	5.877,3	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.000,0	6.513,0	6.000,0	14.155,0	6.000,0	8.155,0	KCM 2023		
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2024		102.976,0	100.568,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	100.568,0	0,0	30.302,0			

TT	Đanh mục dự án	Quyết định đầu tư				Năm 2023						Lấy kế hoạch vốn NSTW giải đoạn 2021-2025	Lấy kế hoạch vốn NSTW năm 2024	Ghi chú			
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023		Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024					Lấy kế hoạch vốn NSTW năm 2023	Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023																
1	Trung tâm văn hóa huyện Tuần Giáo	Số 1427/QĐ-UBND 14/8/2022		121.000,0	25.000,0	4.147,6	25.000,0	10.000,0	25.000,0	10.000,0	64.000,0	82.689,0	121.000,0	82.689,0	38.311,0		
2	Đường liên xã Nà Sáy - Mưông Khong	Số 1428/QĐ-UBND 14/8/2022		65.000,0	10.000,0		10.000,0		10.000,0		40.000,0	48.689,0	65.000,0	48.689,0	16.311,0	Tiếp chi	
3	Trường PTDĐT tiểu học Khoong Hin	Số 1429/QĐ-UBND 14/8/2022		26.000,0	10.000,0	2.856,8	10.000,0	10.000,0	10.000,0	10.000,0	15.000,0	19.000,0	26.000,0	19.000,0	7.000,0	Tiếp chi	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2023			30.000,0	5.000,0	1.290,9	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	9.000,0	15.000,0	30.000,0	15.000,0	15.000,0	Tiếp chi	
1	Đường liên xã Riang Đông - Nà Tông	Số 2213/QĐ-UBND 02/12/2022		30.000,0	10.000,0	1.280,9	10.000,0	10.000,0	10.000,0	10.000,0	4.000,0	10.000,0	30.000,0	10.000,0	15.000,0	Tiếp chi	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2024			105.531,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	105.531,0	0,0	38.000,0		
1	Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Mùn Chung			14.000,0	14.000,0								14.000,0	0,0	3.000,0	KCM 2024	
2	Đường Quốc lộ 6 - Khu du lịch nước nóng xã Quai Càng - xã Tòa Tình			35.000,0	35.000,0								35.000,0	0,0	15.000,0	KCM 2024 Dự án thuộc tiền dự án 2 của dự án 1 hỗ trợ huyện thoát nước	
3	Đường liên xã Chiềng Đông - Chiềng Sinh - Nà Sáy			56.531,0	56.531,0								56.531,0	0,0	20.000,0		
(4)	Các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024			28.000,0	28.000,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.787,0	0,0	500,0		
1	Trường PTDĐT THCS và Tiểu học Pú Xi			28.000,0	28.000,0								1.787,0	0,0	500,0	CBĐT	
C	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới			25.000,0	25.000,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	25.000,0	0,0	25.000,0		
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2024			25.000,0	25.000,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	25.000,0	0,0	25.000,0		
1	Đường giao thông bản Bông Ban + bản Bàng Săn			6.000,0	6.000,0								6.000,0	0,0	6.000,0	KCM 2024	
2	Đường giao thông Hới Nọ			5.100,0	5.100,0								5.100,0	0,0	5.100,0	KCM 2024	
3	Đường giao thông bản Ngựa			6.000,0	6.000,0								6.000,0	0,0	6.000,0	KCM 2024	
4	Năng cấp thủy lợi bản Cò - bản La			1.900,0	1.900,0								1.900,0	0,0	1.900,0	KCM 2024	
5	Đường giao thông bản Cường + bản Giảng			3.200,0	3.200,0								3.200,0	0,0	3.200,0	KCM 2024	
6	Đường giao thông bản Cưng			2.800,0	2.800,0								2.800,0	0,0	2.800,0	KCM 2024	

**CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 851 BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Thuận Giáo)

Số TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Năm 2023						Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2023	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	Ghi chú
			Kế hoạch vốn giao	Kế hoạch thực tế được phân bổ	Giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/10/2023	Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/12/2023	Ước giải ngân từ 1/1/2023 đến 31/01/2024	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023				
	TỔNG CỘNG (I+II)	122.500,0	18.749,3	14.364,2	5.001,4	14.310,6	14.310,6	23.429,9	12.600,0			
I	Ban Quản lý dự án các công trình	122.500,0	16.049,3	11.664,2	5.001,4	11.610,6	11.610,6	20.729,9	10.080,0			
*	<i>Công trình tiếp chi</i>	65.850,0	16.049,3	11.664,2	5.001,4	11.610,6	11.610,6	20.729,9	4.280,0			
1	Nâng cấp cầu Khôi Đồng Tâm + Mặt đường khối Huồi Cù, thị trấn Thuận Giáo	4.600,0	1.700,0	1.358,9	0,0	1.358,9	1.358,9	1.862,9	1.080,0		Thủ tục thanh lý Cầu treo cũ chưa hoàn thành nên chưa có mặt bằng để thi công	
2	Nâng cấp sửa chữa đường bán Cù, ban Bó Giảng xã Quai Nira	3.600,0	1.200,0	1.200,0	1.200,0	1.200,0	1.200,0	3.342,4	1.200,0			
3	Nâng cấp cầu đi bán Co Muông, xã Nà Tông	4.500,0	1.000,0	0,0	0,0	0,0	0,0	244,0	219,7		Công trình tạm dừng chưa triển khai thi công: Không bố trí KH vốn	
4	Nâng cấp sửa chữa đường bán Cán, bán Sáng, bán Sào	3.000,0	2.500,0	2.500,0	1.000,0	2.500,0	2.500,0	2.970,5	2.703,2			
5	Nâng cấp sửa chữa đường bán Hàng Tàu, xã Tọa Tĩnh	2.100,0	700,3	700,3	600,3	700,3	700,3	1.999,5	1.688,4			
6	Công chào huyện Thuận Giáo	1.800,0	400,0	400,0	0,0	346,4	346,4	1.748,0	1.738,9			
7	Hạ tầng khu đất trụ sở xã Quai Tơ (cũ)	1.050,0	100,1	100,1	100,1	100,1	100,1	775,2	775,2			
8	Đường nội ban Nặm Dm + Hàng Khưa xã Phình Sáng	3.600,0	1.500,0	1.500,0	0,0	1.500,0	1.500,0	1.735,8	1.000,0		Công trình tạm dừng chưa triển khai thi công: Không bố trí KH vốn	
9	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm OCOP	3.500,0	1.500,0	0,0	0,0	0,0	0,0					
10	Đường nội thị trấn Thuận Giáo huyện Thuận Giáo	20.400,0	54,0	54,0	0,0	54,0	54,0	54,0	54,0		Chi sau QT	
11	Đường từ bán Co Đưa - TT xã Mường Khong	7.500,0	1.645,0	1.601,0	1.601,0	1.601,0	1.601,0	1.642,0	1.601,0			
12	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giảng	5.200,0	500,0	500,0	500,0	500,0	500,0	3.727,3	3.727,3			
13	Nâng cấp đường khối 207 - bán Đông	5.000,0	3.250,0	1.750,0	0,0	1.750,0	1.750,0	2.054,6	3.004,6	1.000,0	Công trình vướng GPMB	
*	<i>Công trình KCM 2024</i>	52.150,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5.200,0			
1	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng trục QL6 (Khu vực Quai Càng)	1.600,0							1.000,0		KCM 2024	
2	Nâng cấp sửa chữa đường bán Pom Ban xã Quai Tơ	350,0							200,0		KCM 2024	
3	Nhà văn hóa bán Ta xã Quai Tơ	1.600,0							1.000,0		KCM 2024	
4	Sân vận động huyện Thuận Giáo	44.500,0							1.500,0		Lồng ghép: Ngân sách tỉnh là 24.500 triệu đồng; Ngân sách huyện 20.000 triệu đồng	
5	Giải phóng mặt bằng Bến xe khách huyện Thuận Giáo	4.100,0							1.500,0		Thực hiện công tác GPMB năm 2024	
*	<i>Chuyển bị đầu tư năm 2024</i>	4.500,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	600,0			
1	Nhà văn hóa bán Dm xã Chiềng Sinh	1.500,0							200,0		CBDT	
2	Nhà văn hóa bán Phang xã Chiềng Đông	1.500,0							200,0		CBDT	
3	Nhà văn hóa bán Che Phai 1 xã Chiềng Sinh	1.500,0							200,0		CBDT	
II	UBND thị trấn Thuận Giáo		2.700,0	2.700,0	0,0	2.700,0	2.700,0	2.700,0	2.520,0			

